

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **259**/UBND-KTTH  
Về việc Báo cáo tình hình quyết  
toán vốn đầu tư công dự án hoàn  
thành năm 2021

Hà Giang, ngày **25** tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm 2021, cụ thể như sau:

1. Dự án đã được phê duyệt quyết toán:

- Tổng số: 581 dự án.
- Giá trị đề nghị quyết toán là: 2.902 tỷ đồng.
- Giá trị quyết toán được duyệt là: 2.877 tỷ đồng.
- Số vốn đã giải ngân là: 2.432 tỷ đồng.
- Số vốn còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo là: 445 tỷ đồng.
- Kết quả thẩm tra quyết toán giảm 25 tỷ đồng so với giá trị đề nghị quyết toán.

2. Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán:

- Tổng số: 47 dự án.
- Giá trị đề nghị quyết toán là: 485 tỷ đồng.
- Số vốn đã giải ngân là: 416 tỷ đồng.
- Số vốn còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo là: 69 tỷ đồng.

3. Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán:

- Tổng số: 83 dự án.
- Giá trị khối lượng hoàn thành là: 511 tỷ đồng
- Số vốn đã giải ngân là: 455 tỷ đồng.
- Số vốn còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo là: 56 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, Tài chính; KBNN tỉnh;
- Vnptioffice;
- Lưu VT, CV: KTTH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**











## BÁO CÁO CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HOÀN THÀNH NĂM 2021

#REF!

ĐVT: Tỷ đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	<b>Tổng số (A+B)</b>	<b>325</b>		<b>2.600</b>	<b>2.187</b>	<b>2.448</b>	<b>1.698</b>	<b>2.203</b>	<b>2.016</b>	<b>2.161</b>	<b>1.523</b>	<b>233</b>	<b>173</b>	
	<i>Dự án đã được phê duyệt quyết toán (A.I + B.I)</i>	258		1.793	1.561	1.712	1.698	1.566	1.491	1.506	1.006	132	72	
	<i>Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán (A.II + B.II)</i>	16		335	213	290	0	223	142	245	152	68	71	
	<i>Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán (A.III + B.III)</i>	51		472	412	446	0	414	383	411	364	33	30	
<b>A</b>	<b>Trong thời gian quyết toán theo quy định (I + II + III)</b>	<b>322</b>		<b>2.403</b>	<b>1.990</b>	<b>2.252</b>	<b>1.698</b>	<b>2.012</b>	<b>1.819</b>	<b>1.969</b>	<b>1.326</b>	<b>229</b>	<b>173</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án đã được phê duyệt quyết toán</b>	<b>258</b>		<b>1.793</b>	<b>1.561</b>	<b>1.712</b>	<b>1.698</b>	<b>1.566</b>	<b>1.491</b>	<b>1.506</b>	<b>1.006</b>	<b>132</b>	<b>72</b>	
	Nâng cấp, mở rộng nền đường liên thôn từ thôn Bản Chung đến thôn Bản Nghè - Nà Nghè, xã Yên Cường, huyện Bắc Mê	C	2020-2021	8	6	8	8	6	6	6	6	1	0	
	Nâng cấp mở rộng nền đường liên thôn từ thôn Thâm Quảng đi thôn Nà Nôm xã Đường Âm huyện Bắc Mê	C	2020-2021	9	7	8	8	7	7	7	7	1	0	
	Nâng cấp mở rộng nền đường liên xã Đường Hồng đi thôn Nà Phiêng xã Đường Âm huyện Bắc Mê	C	2020-2021	6	6	6	6	6	6	6	6	0	0	
	Đường từ trường THCS - Xóm Má Lâu A, xã Ma Lé, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	C	2011-2021	5	4	5	5	5	4	5	4	1	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Kè chống sạt lở bảo vệ chợ biên giới xã Nghĩa Thuận, huyện Quán Bạ	C	2011-2012	44	43	43	43	43	43	43	43	0	0	
	Hồ chứa nước sinh hoạt thôn Khung Nhung, xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ	C	2015-2017	20	20	20	20	20	20	20	20	0	0	
	Kè chống sạt lở bảo vệ khu dân cư thôn Vàng Chá Phìn và thôn Thèn Ván, xã Cao Mã Pờ, huyện Quán Bạ	C	2019-2021	14	11	14	14	11	11	11	11	3	0	
	Khắc phục các tuyến đường trên địa bàn huyện Quán Bạ	C	2019-2021	13	11	13	13	13	11	13	11	0	0	
	Kè chống sạt lở khắc phục hậu quả thiên tai + Mở rộng cửa thoát nước suối Cao Mã Pờ, xã Cao Mã Pờ, huyện Quán Bạ	C	2016-2020	55	55	55	55	55	55	55	55	0	0	
	Dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở, khu vực bảo vệ nghiêm ngặt thuộc khu rừng đặc dụng huyện Vĩ Xuyên tỉnh Hà Giang (thuộc dự án bảo tồn thiên nhiên Phong Quang)	B	2011-2017	64	64	63	62	56	56	56	56	6	8	
	Cấp nước sinh hoạt + nâng cấp công trình thủy nông thuộc Dự án ổn định dân cư, ĐCĐC tập trung cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn điểm Suối Đò xã Bản Dịu huyện Xín Mần	C	10/2011 - 01/2019	5	5	4	4	4	4	4	4	0	0	
	Đường giao thông thuộc Dự án ổn định dân cư, ĐCĐC tập trung cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn điểm Suối Đò xã Bản Dịu huyện Xín Mần	C	10/2011 - 04/2020	10	10	10	10	10	10	10	10	0	0	



Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Dự án 05 thuộc chương trình kiên cố hóa trường, lớp học sử dụng nguồn vốn TPCP	C	1	3	3	3	3	3	3			0	0	
	Đường giao thông nông thôn loại B thuộc dự án ổn định dân cư, ĐCĐC tập trung cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn điểm Tân Sơn, thôn Na Lan, xã Tả Nhiu, huyện Xin Mần	C	12/2011 - 03/2016	5	5	5	4	4	4	4	4	0	1	
	Thủy lợi + cấp nước sinh hoạt thuộc dự án ổn định dân cư, ĐCĐC tập trung cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn điểm Tân Sơn, thôn Na La, xã Tả Nhiu, huyện Xin Mần	C	01/2013 - 03/2016	11	11	8	8	8	8	8	8	0	3	
	Kè chống sạt lở trường tiểu học, THCS xã Thèn Chu Phìn	C		3	1	3	3	3	1	3	1	0	0	
	Ổn định dân cư, ĐCĐC tập trung cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thôn Cán Chi Dền, huyện Hoàng Su Phì	C		20	20	19	19	17	17	17	17	1	3	
	Dự án: Xây dựng nhà bia ghi tên các anh hùng, liệt sỹ xã Phố Lồ, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	C	12/2019-01/2021	2	2	1	1	1	1	1	1	0	0	
	Trạm Y tế xã Sơn VI, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	C	2019-2020	8	8	7	7	4	4	4	4	4	4	
	Trạm Y tế xã Liên Hiệp huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang	C	2019-2020	4	4	4	4	2	2	2	2	2	2	
	Trạm Y tế xã Sùng Thái huyện Yên Minh tỉnh Hà Giang	C	2019-2020	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải y tế tại bệnh viện các huyện trên địa bàn tỉnh Hà Giang	B		58	58	57	57	55	55	55	55	2	3	
	Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang HM: nhà nội, nhi, đông y 3 tầng; phá dỡ nhà khám; thoát nước ngoài nhà bệnh viện đa khoa huyện Quản Bạ, HM: Nhà điều trị nội nhi và nhà lây lao	C		5	5	5	5	4	4	4	4	1	1	
	Đường du lịch Thung Lũng Hoa Đào thành phố Hà Giang (BT GPMB)	C		5	5	4	4	3	3	3	3	1	1	
	Trường PTDT bán trú TH & THCS Bản Máy, huyện Hoàng Su Phì. HM: 05 phòng ở công vụ giáo viên, 01 bếp ăn, 01 nhà vệ sinh cho học sinh bán trú và 01 nhà vệ sinh chung	C	2020-2021	3	2	3	3	3	3	3	2	0	0	
	Trường PTDT bán trú THCS Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc; Hạng mục: Phòng học: 02 phòng; phòng ở học sinh bán trú: 05 phòng	C	2020-2021	4	3	4	4	4	3	4	3	0	0	
	Trường PTDT bán trú THCS Niêm Tông, huyện Mèo Vạc; Hạng mục: Nhà ở học sinh bán trú 04 phòng; Nhà công vụ giáo viên 05 phòng và nhà vệ sinh cho học sinh bán trú	C	2019-2020	5	3	5	5	5	3	5	3	0	0	
	Trường PTDT bán trú THCS Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng (bổ sung)	C	2021	3	2	2	2	2	2	2	2	0	0	



Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Trường THPT Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc; Hạng mục: Nhà lớp học 9 phòng và nhà lớp học bộ môn 3 phòng	C	2019-2020	9	7	9	9	9	7	9	7	0	0	
	Trường THPT Chuyên tỉnh Hà Giang; Hạng mục: Nhà đa năng; Nhà lưu trú học sinh 30 phòng; Nhà bếp ăn học sinh; Nhà thư viện; Nhà thực nghiệm; Nhà vệ sinh (02 nhà) và sân bê tông	C	2019-2020	27	22	26	26	26	22	26	21	0	0	
	Trường tiểu học Tiên Kiều, huyện Bắc Quang; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa 01 nhà vệ sinh học sinh	C	2020-2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Cải tạo, sửa chữa, xây mới nhà vệ sinh cho các trường học trên địa bàn huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	C	2020-2021	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	
	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu thương mại biên mậu Nà La	C	HT: 2014 - 2016	17	2	17	17	14	2	14	2	3	0	
	Hạng mục đường giao thông nội bộ tuyến DN1, D3, D3A thuộc dự án: Hạ tầng kỹ thuật KCN Bình Vàng (GĐI)	C	HT: 8/2010; HT: 9/2021	22	16	22	21	19	16	19	16	2	0	
	Hạng mục thoát nước mưa thuộc dự án: Hạ tầng kỹ thuật KCN Bình Vàng (GĐI)	B	9/2013 - 11/2020	58	57	58	58	53	53	53	53	4	4	
	CNSH trung tâm xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang	C	2021	5	4	4	4	4	4	4	3	1	0	
	CNSH thôn Diệc, xã Bạch Ngọc, huyện Vj Xuyên	C	2021	3	3	3	2	2	2	2	2	0	0	
	CNSH thôn Tát Cà, Nà Thế xã Tùng Bá huyện Vj Xuyên	C	2021	11	10	11	10	9	9	9	8	2	1	

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	CNSH thôn Minh Thành, thôn Mường, xã Bạch Ngọc, huyện Vị Xuyên	C	2021	3	2	2	2	2	2	2	2	1	0	
	CNSH trung tâm xã Mậu Duệ huyện Yên Minh	C	2021	7	7	7	7	5	5	5	4	2	1	
	CNSH thôn Vinh Ngọc, thôn Xuân Hòa, xã Tân Quang, Bắc Quang	C	2021	7	6	6	6	6	6	6	5	0	0	
	Cấp nước sinh hoạt thôn Việt Thanh, xã Việt Hồng, huyện Bắc Quang	C	2021	5	4	5	4	3	3	3	3	1	1	
	CNSH khu Trung tâm xã Trung Thành huyện Vị Xuyên	C	2021	6	5	5	5	5	5	5	4	0	0	
	CNSH trung tâm xã Ngọc Minh, huyện Vị Xuyên	C	2021	6	5	5	5	4	4	4	3	1	1	
	CNSH thôn Phúc Hạ, Hồng Minh, Khuôn Phà xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên	C	2021	5	5	5	5	4	4	4	3	1	1	
	CNSH khu trung tâm xã Xuân Giang, huyện Quang Bình	C	2021	4	4	4	4	3	3	3	3	1	0	
	Cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Yên Hà, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	C		6	5	6	6	3	3	3	0	3	2	
	Cấp nước sinh hoạt thôn Ngần Hạ, Nậm mu, Ngần Trung, Tân Thắng, xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh HG	C		9	7	9	9	4	4	4	0	5	3	
	Cấp nước sinh hoạt thôn Tát Khiu, Mường Nam, Noong 1-2 xã Phú linh, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	C		7	5	6	6	4	4	4	0	2	2	
	CNSH trung tâm xã Yên Định, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	C		5	4	4	4	3	3	3	0	1	1	



Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Dự án Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học (giai đoạn 2017-2020) trên địa bàn tỉnh Hà Giang	B	2018-2021	461	396	425	424	397	396	397	29	27	0	
	Công trình: Trạm bảo vệ rừng - PCCCR Phương Tiến. Thuộc dự án Nâng cao năng lực PCCC rừng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020	C	7/2020-12/2020	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	
	Công trình: Trạm bảo vệ rừng - PCCCR Du Già. Thuộc dự án Nâng cao năng lực PCCC rừng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020	C	7/2020-12/2020	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	
	Công trình: Trụ sở làm việc chi cục Kiểm lâm tỉnh. Thuộc dự án Nâng cao năng lực PCCC rừng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020	C	8/2017-3/2021	21	21	21	20	18	18	18	18	2	3	
	Công trình Trồng rừng giống thuộc dự án Đầu tư phát triển giống cây lâm nghiệp tỉnh Hà Giang giai đoạn 2011-2015 chuyển tiếp thuộc hiện giai đoạn 2016-2020	C	2017-2020	5	5	4	4	4	4	4	4	0	1	
	Công trình Vườn ươm giống cây lâm nghiệp Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hà Giang thuộc dự án Đầu tư phát triển giống cây lâm nghiệp tỉnh Hà Giang giai đoạn 2011-2015 chuyển tiếp thực hiện giai đoạn 2016-2020	C	10/2020-12/2020	3	3	3	2	2	2	2	2	0	1	

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Công trình Vườn ươm giống cây lâm nghiệp Cù Xuân Thủy, thị trấn Yên Minh thuộc dự án Đầu tư phát triển giống cây lâm nghiệp tỉnh Hà Giang giai đoạn 2011-2015 chuyển tiếp thực hiện giai đoạn 2016-2020	C	10/2020-12/2020	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	
	Nạo vét lòng suối quanh khu vực Thị trấn Yên Minh (từ đầu thôn Phắc Nghè đến cuối thôn Nà Đồng)	C	08/2020-12/2020	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	
	Kè rọ thép, khôi phục lại nhà lưu trú học sinh và xây dựng tường rào bao quanh khuôn viên nhà trường bị hư hỏng của Trường tiểu học Mậu Duệ, huyện Yên Minh	C	08/2020-01/2021	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	
	Khắc phục, sửa chữa cục bộ nền, mặt đường tuyến đường Viêng - Sùng Thái huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang	C	07/2020-05/2021	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	
	Kè chắn đất bờ Tây sông Lô đoạn Km0+600	C		42	42	33	32	32	32	32	32	1	10	
	Công trình: Trụ sở làm việc ban quản lý thuộc dự án đầu tư phát triển và nâng cao năng lực VQG Du Già, cao nguyên đá Đồng Văn	C		7	7	5	6	5	5	5	5	1	2	



Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Công trình: Trụ sở làm việc ban quản lý thuộc dự án đầu tư phát triển và nâng cao năng lực VQG Du Già, cao nguyên đá Đồng Văn	C		7	7	6	7	6	6	6	6	1	1	
	Kè chống sạt lở trung tâm xã Kim Thạch để bảo vệ Trường học, Trạm y tế, UBND xã và các công trình phụ trợ khác cùng khu dân cư - huyện Vị Xuyên	C	03/2018 11/2019	24	20	22	22	22	22	22	22	0	0	
	Nâng cấp, mở rộng đường từ Km49 QL34 đi thôn Giáp Cự, xã Lạc Nông, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	C	2020-2021	5	5	5	5	5	5	5	5	0	0	
	Nâng cấp, mở rộng đường đi thôn Nà Lại đoạn từ Km0+300 đi thôn Nà Lại, xã Thượng Tân, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	C	2020-2021	5	4	5	5	4	4	4	4	1	0	
	Xây dựng đường giao thôn nông thôn từ Đồn Điền đến Tiễn Xuân, xã Yên Cường, huyện Bắc Mê đoạn nối tiếp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (CT30a) năm 2019; Hạng mục: Nền đường, cống thoát nước, Mặt đường, Rãnh dọc, An toàn giao thông	C	2020-2021	7	6	6	6	6	6	6	6	0	0	
	Hỗ trợ khắc phục chống sạt lở bảo vệ khu trụ sở UBND xã, trường học và khu dân cư xã Yên Cường và đoạn từ trung tâm xã Yên Cường đi xã Phiêng Luông, huyện Bắc Mê	C	2020-2021	6	6	6	6	6	6	6	6	0	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Hạ bảo vệ và phòng chống, chữa cháy rừng cấp bách huyện Quang Bình; HM: Kè, công hàng rào, sân bê tông và một số hạng mục phụ trợ khác	C	2014-2020	10	5	10	9	8	5	8	5	2	0	
*	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia	188	54.549	564	465	548	543	501	459	444	365	42	5	
II	Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán	16		335	213	290	0	223	142	245	152	68	71	
	Nâng cấp, mở rộng nền đường từ thôn Đồn Điền đi thôn Tiến Xuân, ngã ba đường trung tâm xã đi thôn Nà Chảo, xã Yên Cường, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.	C	2020-2021	6	6	6		5	5	5	5	2	1	
	Trường PTDT Nội trú huyện Đồng Văn	B	2018-2021	66	16	66		56	16	56	29	10	0	
	Dự án: Tu bổ, tôn tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ TP Hà Giang và Xây dựng đền thờ gắn với nghĩa trang	C	2016-2019	15	14	14		14	13	14	13	0	0	
	Dự án: Tu bổ, tôn tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ TP Hà Giang (giai đoạn 2)	C	2017-2020	14	14	14		14	14	13	13	0	0	
	Dự án: Tu bổ, tôn tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ TP Hà Giang (giai đoạn 3)	C	2021-2022	9	9	9		8	8	8	8	1	1	
	Dự án: Xây dựng đền thờ Liệt sỹ huyện Bắc Quang	C	2017-2020	15	14	14		14	14	13	13	0	1	
	Trạm Y tế xã Giàng Chu Phìn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	C	2019-2020	7	7	6		3	3	3	3	3	4	
	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế Dự Phòng tỉnh Hà Giang, Hạng mục: Trang thiết bị y tế	C	2019-2020	23	23	21		12	12	12	12	9	11	



Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Bảo tồn, tu bổ cấp thiết Di tích phố cổ Đồng Văn	C		66	12	31		23	12	23	12	8	0	
	Khu di tích bãi đá Cỏ Nấm Dần	C		6	5	6		5	5	5	5	1	0	
	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Bô Y, thôn Nậm Lương xã Quyết Tiến, huyện Quán Bạ	C		9	5	9		5	5	5	5	3	0	
	Dự án Cầu treo qua sông Gắm đến xã Thượng Tân, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	B	2017-2020	91	80	88		56	29	81	29	32	52	
	San ủi, cải tạo lại ruộng do bị thiên tai vùi lấp khu vực thôn Nà Cau, xã Minh Ngọc, huyện Bắc Mê; Hạng mục: San gạt đất đá + vận chuyển	C	2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
*	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia	3	0	7	7	6	0	7	6	6	6	1	1	
III	Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán	48	0	275	215	250	0	222	186	219	167	29	29	
	Nâng cấp, mở rộng nền đường, đổ bê tông mặt đường liên thôn từ trung tâm xã đi thôn Nậm Ân, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.	C	2020-2021	9	9	8		9	9	8	8	0	0	
	DA: Đường giao thông từ ngã ba thôn xín Cái, xã Nghĩa Thuận, đến thôn Lao Chải xã Bát Đại Sơn, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	C		8	8	8		2	2	2	2	6	6	
	DA: Kè chống sạt lở bảo vệ chân cột Mốc 188 xã Chí Cà.	C	2019 - 2020	29	29	29		29	29	29	29	0	0	
	DA: Cắm lại Mốc và xây Kè bảo vệ chân cột Mốc 262 (phần hạ lưu) xã Thanh Thủy.	C	2020 - 2021	20	20	20		20	20	20	20	0	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	DA: Kè chống sạt lở bảo vệ chân cột Mốc 430 xã Thượng Phùng.	C	2019 - 2021	20	20	20		20	20	20	20	0	0	
	DA: Khắc phục kè suối biên giới bị gãy đổ khu vực Mốc 221+80m Đồn BP Bản Máy	C		1	1	1		1	1	1	1	0	0	
	Nhà văn hóa Lô Lô Mèo Vạc	C	2020-2021	6	6	6		5	5	4	4	1	1	
	Nhà văn hóa Phù Là Hoàng Su Phì	C	2020-2021	5	5	5		5	5	4	4	0	0	
	Nhà văn hóa Pà Thèn - Bắc Quang	C	2020-2021	5	5	5		5	5	4	4	0	0	
	Đường GTNT đi thôn Tà Láng - Pải Lùng - Mèo Vạc	C	2020-2021	2	2	2		2	2	2	2	0	0	
	Đường bê tông đến thôn Pín Ủng xã Nghĩa Thuận - Quán Bạ	C	2020-2021	2	2	2		2	2	2	2	0	0	
	Cấp nước SHTT thôn Nậm Cương - xã Quảng Nguyên - huyện Xín Mần	C	2020-2021	2	2	2		2	2	2	2	0	0	
	Trạm Y tế xã Lũng Hồ huyện Yên Minh Tỉnh Hà Giang	C	2019-2021	1	1	1		0	0	0	0	1	1	
	Trạm Y tế xã Lũng Phìn huyện Đồng Văn Tỉnh Hà Giang	C	2019-2021	3	3	3		1	1	1	1	1	1	
	Trạm Y tế xã Phú Nam huyện Bắc Mê Tỉnh Hà Giang	C	2019-2021	5	5	5		2	2	2	2	3	3	
	Trạm Y tế xã Yên Cường huyện Bắc Mê Tỉnh Hà Giang	C	2019-2021	4	4	4		2	2	2	2	2	2	
	Trạm Y tế xã Xuân Giang huyện Quang Bình Tỉnh Hà Giang	C	2019-2021	9	9	9		4	4	4	4	5	5	
	Trạm Y tế xã Ngam La huyện Yên Minh Tỉnh Hà Giang	C	2019-2021	6	6	6		3	3	3	3	4	4	



Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Quảng trường 26/3 Thành phố Hà Giang	C		11	1	11	0	10	1	10	1	1	0	
	Đường DL Quảng Ngân, Việt Lâm, huyện Vị Xuyên	C		26	22	24	0	22	22	22	22	2	0	
	San ủi mặt bằng giai đoạn I tại khu vực cửa khẩu Xín Mần - Đô Long huyện Xín Mần	C	2014-2016	58	16	42		42	16	42	0	0	0	
	Công trình: Trạm bảo vệ rừng - PCCCR đặc dụng Phong Quang. Thuộc dự án Nâng cao năng lực PCCC rừng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020	C		1	1	1		1	1	1	1	0	0	
	Xử lý nhà máy nước sinh hoạt thị trấn Yên Minh (di chuyển khẩn cấp nhà máy)	C	08/2020 12/2021	10	10	10	0	9	9	9	9	1	2	
	Hồ thôn Luông xã Yên Bình, huyện Quang Bình	C	6/2021- 12/2021	6	6	6		6	6	6	6	0	0	
	Trường PTDT bán trú tiểu học Yên Thành xã Yên Thành, huyện Quang Bình; HM: Sửa chữa nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ khác	C	2021	3	2	3		3	2	3	2	0	0	
*	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia	23		23	22	18	0	17	17	17	17	2	5	
B	Vi phạm quy định về thời gian quyết toán (I + II + III)	3	0	197	197	196	0	192	197	192	197	4	0	
I	Dự án đã được phê duyệt quyết toán													
2	Dự án...													
3	Dự án...													
4	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia													

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
II	Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán													
1	Dự án...													
2	Dự án...													
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia													
III	Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán	3		197	197	196	0	192	197	192	197	4	0	
1	NCRN đường MDuệ-NLong	C		59	59	59	0	59	59	59	59	0	0	
2	NCRN đường TT YM đi Hữu Vinh	C		21	21	21	0	18	21	18	21	3	0	
3	Trung tâm huấn luyện dự bị động viên tỉnh Hà Giang	B		117	117	116		115	117	115	117	1	0	
4	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia													